

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/12/2025

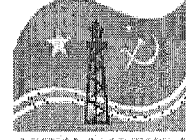
STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+PVD8	7:25	13+8	0+0		3+19	0+0	
2		BK14+CLO+P2	7:25	2+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk14- clo
3		RC5+RC4+P9	7:25	0+0+19	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 2 rc5- rc4
4		P10	9:25	22	0		22	0	
5		PVD8+SAVR+P10	9:25	11+0+9	0+0+0		8+0+14	0+0+0	chuyen 1 pvd8-avr
6		P9+P11	9:25	6+15	0+0		3+19	0+0	
7		BK4+P9	11:45	9+12	0+0		5+17	0+0	
8		PPD+BK10+BK3	11:45	14+6+2	0+0+0		5+5+12	0+0+0	
9		PPD+CTK3	13:45	10+12	0+0		9+13	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ đi về trong ngày bk3-6ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: BK3 - PVD8	CREW: NAM - VTHẮNG - HIẾU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/5248	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG ANH TU*	BK3						77	D-HANH	Vietnamese
2	HOANG VAN THAI	BK3	76-77	2	9			62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANG	BK3						71	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HAI KIEN	BK3						76	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN THI HANG	BK3	86	1	2	2	40	59	NIPI	Vietnamese
6	PHAN NGOC QUYET	BK3	85	1	2			72	NIPI	Vietnamese
7	NGUYEN HUY DUONG	BK3	82-83	2	10			81	NAM TIEN	Vietnamese
8	TRAN TRONG SON	BK3	81	1	9			85	KH-THAC	Vietnamese
9	VU XUAN TAM	BK3	80	1	14			66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN QUY TAI	BK3	78	1	14			61	KH-THAC	Vietnamese
11	LAM VAN HANH	BK3	79	1	9			60	KH-THAC	Vietnamese
12	VU XUAN THUY	BK3	84	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
13	LE TAN	BK3	89-90	2	15			72	KH-THAC	Vietnamese
14	BAGRAMOV ALEXANDER	PVD8	75	1	10			102	KH-THAC	Russian
15	PHAM THANH TUNG	PVD8	67	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG VAN MANH	PVD8	71	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN KHAC SANG	PVD8	72	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG NHAT THANH*	PVD8	68-69	2	8			73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN Y*	PVD8	73	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠU HUY HOANG	PVD8	70	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẠO QUANG THIẾT*	PVD8	74	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK3	13	910	13	91	2	40	3		
2	PVD8	8	595	9	55	0	0	19		
TOTAL		21	1.505	22	146	2	40	22		
WEIGHT KG			1.505		146		40			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGÔ VĂN THẮNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: BK14 - CLO - P2	CREW: ĐỨC - VANH - DSON - KHANH	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/5255	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	BK14	12	1	14			68	KH-THAC	Vietnamese
2	VU TRƯỜNG GIANG	BK14	14	1	10	1	15	70	DVL	Vietnamese
3	HỒ CÔNG ANH*	P2	33	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC HOANG HAI	P2	34	1	5			88	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THỂ DUYỆT	P2	36	1	6			87	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG ĐỨC LINH	P2	39	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THỂ HUNG	P2	50	1	6			79	T-TIN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	35	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2						67	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ ANH NGỌC*	P2	37-38	2	16			73	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC LƯƠNG	P2	41	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
12	HÀ VĂN TRUNG	P2	42	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VĂN SƠN	P2	45	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ANH ĐỨC	P2	600	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	47	1	9			70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VĂN SỬU*	P2	49	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HỮU BAO	P2	99	1	9	2	30	95	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN THANH ĐẠT	P2	46	1	9			62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGÔ TUẤN HUNG	P2	48	1	9			53	KH-THAC	Vietnamese
20	LY TẤT ĐẠT	P2	44	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM THANH HIỀN	P2	43	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	40	1	6			52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK14	2	138	2	24	1	15	0	1	CHUYEN 01 PAX TU BK14 SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	2	25	0		
3	P2	20	1.436	20	146	2	30	22		
TOTAL		22	1.574	22	170	5	70	22		
WEIGHT KG			1.574		170		70			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

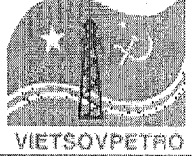
NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC
TRẦN VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: RC5 - RC4 - P9	CREW: VIỆT - N.CƯỜNG - TÚ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/5252	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VASYANKIN ALEXEY	P9	96	1	11			117	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN MẠNH HUNG	P9	85	1	9			80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ ĐỨC MINH	P9	89	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO CHI	P9	82	1	12			55	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN QUỐC VIỆT	P9	88	1	8			94	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NGỌC THÂN	P9	83	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ MINH THUY	P9	84	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIẾU	P9	93	1	2			69	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	P9	92	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HAI	P9	77-78	2	13			58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN TUNG	P9	95	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN DUY	P9	86-87	2	9			74	KH-THAC	Vietnamese
13	TÀ TIẾN MẠNH	P9	81	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ AN CHUNG	P9	97	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH HAI	P9	74	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ SĨ BÌNH	P9	90	1	5	2	10	76	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	91	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	P9	94	1	9			56	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ NAM TRUNG	P9	79-80	2	14			87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC5	0	0	0	0	2	12	1 + 2		CHUYEN 2 PAX RC5-RC4
2	RC4	0	0	0	0	0	0	0		
3	P9	19	1.407	22	138	2	10	21		
TOTAL		19	1.407	22	138	4	22	22		
WEIGHT KG			1.407		138		22			

GRAND TOAL: 1.567 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: P10	CREW: NAM - VTHANG - HIEU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM25/5249	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ HỮU NAM	P10	61	1	10	7	130	69	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ BAO AN	P10	16	1	11			76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HẬU	P10	25-26	2	10			86	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH KHOA	P10	717	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN THIÊM	P10	23	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	P10	720	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10						82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN PHAN PHI	P10	31-32,53	3	16			62	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT TIẾN	P10	28-30	3	17			68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC BA	P10	99	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ BAO TRUNG	P10	718	1	4			85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KHUÊ	P10	716	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC THANH	P10	17	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN GIÁP	P10	719	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P10	19	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	24	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	14	1	2			68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	15	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CHI HIỆU	P10	20	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	18	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM QUỐC CƯỜNG	P10	27	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN DUY LONG	P10	21-22	2	20			59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P10	22	1.538	27	154	7	130	22		
TOTAL		22	1.538	27	154	7	130	22		
WEIGHT KG			1.538		154		130			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

NGÔ VĂN THĂNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:58
B.CARD: VANG-2	TO: PVD8 - SAVR - P10	CREW: ĐỨC - VANH - DSON - KHANH	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM25/5256	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM HUYNH VŨ	PVD8	56-57	2	6	1	14	63	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ THANH LÂM	PVD8	59-60	2	6			66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN DAT	PVD8	55	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THỰC	PVD8	52	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐẠI THANH	PVD8	58	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRẦN ĐỨC KHÁNH	PVD8	54	1	6			66	GETRACO	Vietnamese
7	ĐÌNH VĂN HỮU	PVD8	53	1	4			63	GETRACO	Vietnamese
8	AHMAD MUAZ IZZAMUDDIN BIN MANS	PVD8	61-62	2	18			73	DELEUM O	Malaysian
9	JONATHAN AGAN LA	PVD8	63-64	2	17			105	SLB	Malaysian
10	LÊ TÂN I RAC	PVD8	65-66	2	11			61	PVD TECH	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	PVD8	51	1	9			89	OLES	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TÀI	P10	37-38	2	8	1	19	74	PSV	Vietnamese
13	NGHIÊM ANH VŨ	P10	36	1	6			69	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH*	P10	33	1	8			80	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	34	1	6			65	KHAITHAC	Vietnamese
16	K LOC	P10	43	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG THANH	P10	39	1	6	2	20	85	KHAITHAC	Vietnamese
18	LÊ ANH DŨNG	P10	35	1	9			71	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	11	794	16	92	1	14	8		CHUYEN 1 PAX PVD8-SAVR
2	SAVR	0	0	0	0	1	12	0		
3	P10	7	511	8	52	3	39	14		
TOTAL		18	1.305	24	144	5	65	22		
WEIGHT KG			1.305		144		65			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

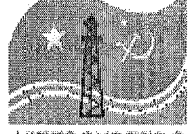
CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC
TRẦN VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: TRANG-2	TO: P9 - P11	CREW: VIỆT - N.CUONG - TÚ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM25/5253	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VIỆT CUONG	P9	64	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGHIÊM ANH THANH	P9	65	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN PHÚC NGUYỄN	P9	73	1	15			88	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	P9	70	1	10	1	12	57	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN THOONG	P9	69	1	12	1	13	56	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÌNH ĐỨC THIÊN	P9	66-67	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI ANH SƠN	P11	97	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VIỆT DŨNG	P11	94	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ DUY KHIÊM	P11	98-99	2	12			71	YTE	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN TRỌNG	P11	04	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN THIÊN THANH	P11	01	1	4			83	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P11	900	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NHAN*	P11	05	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU NGŨ	P11	03	1	3	1	20	68	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	P11	95	1	5			105	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HÙNG	P11	92	1	2			64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN DŨNG	P11	96	1	11			55	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN BĂNG	P11	02	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LONG	P11	91	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG*	P11	93	1	6			51	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỊNH CUONG	P11	90	1	4			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	6	405	7	69	2	25	3		
2	P11	15	1.023	16	85	1	20	19		
TOTAL		21	1.428	23	154	3	45	22		
WEIGHT KG			1.428		154		45			

GRAND TOAL: 1.627 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

PHAN NHƯ' CUONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: TRANG-3	TO: BK4 - P9	CREW: HÙNG - SƠN - MQUÂN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM25/5250	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK4	50-51	2	14			81	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO ĐỨC THAI	BK4	48	1	16			87	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG ĐÌNH HÒA*	BK4	52	1	15			62	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ ANH TUẤN	BK4	49	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG NGỌC TÂN	BK4	53	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ANH TUẤN*	BK4	85,19	2	13			72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO ĐĂNG ĐỨC	BK4				2	25	69	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI QUANG DUY	BK4	22	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	20-21	2	7			67	PSV	Vietnamese
10	PHẠM VĂN TOÀN	P9	48-49	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁC QUÝ	P9	54-55	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC TỈNH	P9	52-53	2	15			66	XAYLAP	Vietnamese
13	HÀ ĐỨC TÙNG*	P9	50-51	2	18			65	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÌNH TRỌNG KIẾN*	P9	56-57	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LỘC	P9	45	1	13			63	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐÌNH VĂN THIÊN	P9	44	1	10			60	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	43	1	5			55	PSV	Vietnamese
18	DUƠNG VIỆT DŨNG	P9	47	1	6			50	PSV	Vietnamese
19	BUI VĂN THUẬN	P9	42	1	5			79	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN QUANG	P9	46	1	3			68	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ LÊ NGỌC HOÀNG	P9	41	1	6			55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK4	9	642	11	83	2	25	5		
2	P9	12	768	17	138	0	0	17		
TOTAL		21	1.410	28	221	2	25	22		
WEIGHT KG			1.410		221		25			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: NAU-3	TO: PPD - BK10 - BK3	CREW: VIỆT - NHÚ - THÀNH	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM25/5254	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN VĂN TUÔNG	PPD						72	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SỸ	PPD	27-28	2	10			64	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VĨ	PPD	15	1	11			67	KHI	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐĂNG	PPD	13	1	11			67	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU AT*	PPD	14	1	10			55	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN CANH TU*	PPD	22	1	8			54	KHI	Vietnamese
7	PHẠM QUANG CÔNG	PPD	24-25	2	16	3	20	61	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	26	1	6			58	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU BAO	PPD	16	1	15			61	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGHĨA	PPD	17	1	14	1	14	58	KHI	Vietnamese
11	VÕ VĂN ĐÔNG	PPD	29	1	4			60	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LAM	PPD	23	1	14	2	30	92	ANTOAN	Vietnamese
13	HỒ PHƯƠNG NAM	PPD	19	1	9			79	QUYẾT TH	Vietnamese
14	TRỊNH MINH THÈ	PPD	20-21	2	19			57	QUYẾT TH	Vietnamese
15	LƯU VĂN ĐIỆP	BK10	18	1	17			74	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HỮU DANH	BK10	23,60	2	10			92	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG VŨ	BK10				2	16	84	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HOANG GIANG	BK10	16-17	2	7			78	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG TRỌNG OAI	BK10	20	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
20	MAI CAO ĐỊNH	BK10	19	1	6			64	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LINH	BK3	44	1	4			68	PSV	Vietnamese
22	TU DƯƠNG HUNG	BK3	78	1	4			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK		
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO			PAX	CARGO
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	14	905	16	147	6	64	5		
2	BK10	6	454	7	46	2	16	5		
3	BK3	2	135	2	8	0	0	12		
TOTAL		22	1.494	25	201	8	80	22		
WEIGHT KG			1.494		201		80			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:30
B.CARD: CAM-4	TO: PPD - CTK3	CREW: HUNG - SON - MQUAN	ETA: 16:20
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/5251	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN NGOC LUU	PPD	52	1	4			72	PSV	Vietnamese
2	LE TIEN LOI	PPD	55	1	4			67	PSV	Vietnamese
3	VU THE LIEN	PPD	57	1	5			64	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN DINH LAM	PPD	58	1	7			78	PSV	Vietnamese
5	PHAM VAN GIANG	PPD	56	1	4			63	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN MINH DONG	PPD	51	1	3			46	PSV	Vietnamese
7	TRAN VAN THUAT	PPD	53	1	2			67	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LINH	PPD	54	1	3			66	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG QUY	PPD	59	1	5			69	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUNG*	PPD	50	1	6			74	PSV	Vietnamese
11	PHAM MINH TUAN*	CTK3	83-84	2	15			69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	93	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN TU	CTK3	89-91	3	11			60	PSV	Vietnamese
14	DO DANG THANH	CTK3	85	1	6			68	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN HUY HIEU	CTK3	98	1	3			60	PSV	Vietnamese
16	LE DAC NHA	CTK3	96	1	5	2	20	58	PSV	Vietnamese
17	LE CONG VAN	CTK3	86	1	5			67	PSV	Vietnamese
18	TRAN MINH TRI	CTK3	92	1	6			78	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN THUONG	CTK3	95	1	5			48	PSV	Vietnamese
20	TRUONG THE NAM	CTK3	97	1	6			61	PSV	Vietnamese
21	HA VAN THUAN	CTK3	99	1	4			59	PSV	Vietnamese
22	VU DUC THANH	CTK3	94	1	5			93	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	10	666	10	43	0	0	9		
2	CTK3	12	808	15	76	2	20	13		
TOTAL		22	1.474	25	119	2	20	22		
WEIGHT KG			1.474		119		20			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI ANH

CREW

LE QUY HUNG
PHAM THAI SON

2 pax mang sac du phong

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/12/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người			
1		P7+CTK3+RP2	7:25	6+14+0	0+0+0				

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P7 - CTK3 - RP2	CREW: LINH - M.ĐỨC - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/5269	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	THAI THANH NGOC*	P7	38-39	2	14			62	BIEN ĐONG	Vietnamese
2	VU VAN CHUNG	P7	34-35	2	5			73	BIEN ĐONG	Vietnamese
3	NGUYEN HUU THANG	P7	32-33	2	15			75	BIEN ĐONG	Vietnamese
4	ĐAO MINH KHANG	P7	42	1	9			78	BIEN ĐONG	Vietnamese
5	LÔ VĂN THƯƠNG	P7	36-37	2	10			84	BIEN ĐONG	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG HOAN	P7	40-41	2	18			75	BIEN ĐONG	Vietnamese
7	LÊ THANH HÀ	CTK3						77	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN HA	CTK3	70-71	2	9			64	BIEN ĐONG	Vietnamese
9	KHUONG VAN DUAN	CTK3	64	1	10	1	12	83	BIEN ĐONG	Vietnamese
10	ĐẶNG HỮU MẠNH	CTK3	75	1	8			78	BIEN ĐONG	Vietnamese
11	ĐAM HUY TRUNG	CTK3	78	1	6	1	19	60	BIEN ĐONG	Vietnamese
12	NGUYEN DINH PHU	CTK3	79-80	2	11			71	BIEN ĐONG	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG VINH	CTK3	67	1	5			66	BIEN ĐONG	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THANH	CTK3	72-73	2	16			56	BIEN ĐONG	Vietnamese
15	PHẠM VĂN LUÔNG	CTK3	74	1	9			63	BIEN ĐONG	Vietnamese
16	TỔNG NGUYEN NAM	CTK3	65-66	2	15			80	BIEN ĐONG	Vietnamese
17	NGUYEN HUU MINH*	CTK3	69	1	10	1	15	59	BIEN ĐONG	Vietnamese
18	NGUYEN BA QUYEN	CTK3	76	1	15			75	BIEN ĐONG	Vietnamese
19	TRANG NGOC HAI	CTK3	81	1	14	2	30	66	BIEN ĐONG	Vietnamese
20	NGÔ SỸ TRINH*	CTK3	82	1	12	2	30	57	BIEN ĐONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P7	6	447	11	71	0	0	0		
2	CTK3	14	955	17	140	7	106	5		
3	RP2	0	0	0	0	0	0	17		
TOTAL		20	1.402	28	211	7	106	22		
WEIGHT KG			1.402		211		106			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGÔ VĂN LINH
 NGUYỄN MINH ĐỨC